

Số: 46/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn
tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2027

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 410/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2027.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân để khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thu nộp tiền sử dụng khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

Điều 2. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2022 – 2027 đối với các trường hợp phải nộp tiền sử dụng khu vực biển như sau:

a) Nhóm 1: Sử dụng khu vực biển để nhận chìm: 20.000 đồng/m³.

b) Nhóm 2: Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nội, cảng dầu khí và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ: 7.500.000 đồng/ha/năm.

c) Nhóm 3: Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển: 7.500.000 đồng/ha/năm.

d) Nhóm 4: Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, cáp điện: 7.500.000 đồng/ha/năm.

đ) Nhóm 5: Nhóm 5: Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá: 7.500.000 đồng/ha/năm. Cá nhân sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản: 5.750.000 đồng/ha/năm.

e) Nhóm 6: Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác: 7.500.000 đồng/ha/năm.

2. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể theo mức thu tiền sử dụng khu vực biển nêu tại Khoản 1 Điều này thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 34 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 3. Thời gian áp dụng

Mức thu tiền sử dụng khu vực biển quy định tại Điều 2 Quyết định này được áp dụng đến hết ngày 15 tháng 4 năm 2027.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có biển tổ chức triển khai và kiểm tra thực hiện Quyết định này.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có biển và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2026 và thay thế các Quyết định sau đây:

a) Quyết định này thay thế Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức thu tiền sử dụng

khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022 - 2025.

b) Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2022-2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các Tổ chức thành viên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT, htpbu “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thức